TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Vân.**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Sy Thanh V,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: 129/12H Huỳnh Thiện Lộc, phường HT, quận TP thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Quốc Na** sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố BS, thị trấn BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sy Thanh V trình bày:*

Chị và anh Trần Quốc Ncưới nhau và có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, trong thời gian vợ chồng chung sống anh N thường xuyên gây ra nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ cho anh N. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh N thay đổi, lo làm ăn phụ giúp gia đình, nuôi con, nhưng anh N không thay đổi, đến tháng 9 năm 2023 anh N tiếp tục gây ra nợ. Do anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn có tiếng nói chung. Chị và anh N đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh N

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung tên Trần Phạm Gia HU, sinh ngày 14/4/2018 và Trần Phạm Gia HO, sinh ngày 28/10/2019, hiện 02 con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Quốc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên anh N không cung cấp ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Sy Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Quóc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Sy Thanh V, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Sy Thanh V và anh Trần Quốc N cưới nhau và có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã BP (nay là thị trấn BP), huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V trình bày: Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh N là do trong quá trình chung sống, anh N thường gây ra nợ nần, chị đã nhiều lần trả nợ cho anh N.

Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh N thay đổi, lo làm ăn phụ giúp gia đình, nuôi con, nhưng anh N không thay đổi. Do anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn có tiếng nói chung.

Anh N vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị V, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, qua đó cho thấy anh N không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau". Thế nhưng giữa chị V và anh N đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị V và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị V yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị V và anh N có 02 con chung tên Trần Phạm Gia HU, sinh ngày 14/4/2018 và Trần Phạm Gia HO, sinh ngày 28/10/2019, hiện 02 con đang sống với chị V, khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con. Xét thấy: Từ lúc chị V và anh Nam không còn chung sống với nhau, hai cháu HU và HO sống với chị Vy, được chị V chăm sóc tốt.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " Khi ly hôn vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu HU và HO, Hội đồng xét xử giao hai cháu HU và HO cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Sy Thanh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Sy Thanh V.

1. Về hôn nhân: Chị Sy Thanh V được ly hôn với anh Trần Quốc N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Phạm Gia HU, sinh ngày 14/4/2018 và Trần Phạm Gia HO, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Sy Thanh V tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Quốc N được quyền đến đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Sy Thanh V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Sy Thanh V đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0018206 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Chị Sy Thanh V và anh Trần Quốc N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Nhơn